TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2024/HS-ST
Ngày: 11/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thu.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trương Ngọc Cường;

Bà Nguyễn Thị Bẩy.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hùng Hoàng Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2024/HSST ngày 24 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:122/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu S, sinh năm 1987; nơi ĐKHKTT: thôn Đ, xã Hoàn S1, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do trình độ học vấn: lớp 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hữu C1, sinh năm 1962 và bà Đào Thị N1, sinh năm 1963; vợ là Nguyễn Thị L1, sinh năm 1988 và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Tại Bản án hình sự số 113/2017/HSST ngày 06/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999. Phạt bổ sung 5.000.000 đồng. Chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 06/9/2018.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/02/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh.

2. Nguyễn Tiến T, sinh năm 1990; nơi ĐKHKTT: thôn Đ, xã Hoàn S1, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không;

con ông Nguyễn Tiến T1, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1970; vợ là Ngô Thị T3, sinh năm 1993 và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/02/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh.

3. Lâm Đăng C, sinh năm 1986; nơi ĐKHKTT: thôn Đ, xã Hoàn S1, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 05/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lâm Đăng N2, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị S2, sinh năm 1960; vợ là Ngô Thị G, sinh năm 1991 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/02/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh.

4. Bế Thị Phương N, sinh năm 2000; nơi ĐKHKTT: xóm Nà S, xã Bế Văn Đ, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 09/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Bế Văn T4 (đã chết) và bà Phùng Thị H, sinh năm 1980; chồng là Lương Văn H1, sinh năm 1997 (đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 31/5/2021, bị Công an thị xã Từ Sơn (nay là thành phố Từ Sơn), tỉnh Bắc Ninh xử phạt vi phạm hành chính với hình thức "Cảnh cáo" về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/02/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh.

Người bào chữa cho bị cáo Bế Thị Phương N: Ông Nguyễn Văn H2- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Người làm chứng:

+ Mào Thị L, sinh ngày 04/10/2006. Trú tại: Bản S2, xã Quảng C, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

+ Lò Thị D, sinh ngày 08/10/2006. Trú tại: Bản M, xã Mường M, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

Người tham gia tố tụng khác:

1. Ông Nguyễn Hữu B– Cán bộ tin học TAND tỉnh Bắc Ninh.

2. Cán bộ tin học Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng gần 02 giờ 00 phút ngày 16/02/2024, Nguyễn Hữu S, Nguyễn Tiến T và Lâm Đăng C rủ nhau đi hát karaoke. Cả ba đến quán karaoke Phantom thuộc thôn Đông, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, gặp chị Nguyễn Thị Thanh T5, sinh năm 1994 (là chủ quán karaoke Phantom) hỏi thuê phòng và yêu cầu ba nhân viên nữ. Chị T5 bố trí phòng hát Vip 201 cùng 03 nhân viên nữ là Bế Thị Phương N, Mào Thị L và Lò Thị D. Cả nhóm hát karaoke đến khoảng 04 giờ cùng ngày thì S, T và C nảy sinh ý định góp tiền mua ma túy "Kẹo, Ke" về để mọi người trong phòng cùng sử dụng. S hỏi N biết chỗ nào bán ma túy mua hộ S 01 chỉ ma túy "Ke" và 02 viên ma túy "Kẹo" để mọi người cùng sử dụng. N biết S, T, C bàn bạc góp tiền mua ma túy, bản thân có nhu cầu sử dụng ma túy và biết chỗ bán ma túy nên đồng ý. N sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng, bên trong lắp sim số 0344.337.328, vào tài khoản Zalo liên lạc với một người thanh niên không quen biết (N không rõ tên, tuổi, lai lịch, địa chỉ cụ thể) hỏi mua ma túy "Kẹo, Ke" thì người thanh niên đồng ý bán với giá 2.000.000 đồng. N nói giá mua ma túy cho S biết thì S, T và C đồng ý mua. S góp 1.000.000 đồng, T và C mỗi người góp 500.000 đồng đưa cho N để mua ma túy. Khoảng 15 phút sau, người thanh niên mang ma túy đến gần cửa quán karaoke Phantom và gọi cho N xuống nhận. N xuống vị trí cách cửa quán karaoke Phantom khoảng 50m, gặp người bán ma túy và trả số tiền 2.000.000 đồng. Người bán ma túy nhận tiền và đưa cho N 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa 01 chỉ ma túy "Ke" và 02 viên ma túy "Kẹo". N cầm túi ma túy lên phòng Vip 201 đưa cho S. S lấy 02 viên ma túy "Kẹo" pha vào cốc nước Cocacola rồi đưa cho mọi người trong phòng sử dụng bằng cách uống vào cơ thể. Sau đó, S lấy đĩa sứ màu trắng ở trong phòng, đổ ma túy "Ke" ra đĩa sứ. N lấy thẻ nhựa của N đưa cho S để xào ma túy "Ke" và lấy tờ tiền 10.000 đồng do T đưa cho cuốn thành ống hút. Sau khi xào ma túy, S để đĩa ma túy trên mặt bàn để mọi người cùng sử dụng bằng cách hít vào cơ thể qua đường mũi. Cả nhóm sử dụng ma túy đến 10 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ tại trên mặt bàn trong phòng Vip 201: 01 đĩa sứ màu trắng; 01 ống hút được cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 thẻ nhựa. Trên đĩa sứ, thẻ nhựa, ống hút đều bám dính chất tinh thể màu trắng. Thu giữ của N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng, bên trong lắp sim số 0344.337.328.

Ngày 16/02/2024, Cơ quan CSĐT (PC04) Công an tỉnh Bắc Ninh ra Quyết định trưng cầu giám định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh giám định: Mẫu vật trong túi niêm phong gửi đi giám định có bám dính chất ma túy không? Loại ma túy gì? Khối lượng?

Tại bản kết luận giám định số 356/KLGĐ- KTHS ngày 19/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: "Chất tinh thể màu trắng bám dính trên 01 đĩa sứ màu trắng, 01 ống hút được cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 01 thẻ nhựacó khối lượng là 0,0087gam; Là ma túy; Loại ma túy: Ketamine.

Kết quả xét nghiệm nước tiểu xác định: S, T, C, N, L, D dương tính với chất ma túy.

Kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng, lắp sim số 0344.337.328 của N, Cơ quan điều tra không phát hiện dữ liệu liên quan đến ma túy. N trình bày sau khi liên lạc mua được ma túy, N đã xóa hết dữ liệu đi, hiện không còn nhớ tài khoản đã mua ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số:65/CT-VKSBN-P1 ngày 28/5/2024 của VKSND tỉnh Bắc Ninh đã truy tố Nguyễn Hữu S, Nguyễn Tiến T, Lâm Đăng C, Bế Thị Phương N về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh duy trì công tố tại phiên toà hôm nay sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, các chứng cứ, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu S, Nguyễn Tiến T, Lâm Đăng C, Bế Thị Phương N phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b,c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt: Nguyễn Hữu S từ 07 năm 6 tháng đến 08 năm tù. Lâm Đăng C, Bế Thị Phương N mỗi bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 6 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt: Nguyễn Tiến T từ 07 năm đến 07 năm 6 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Miễn tiền án phí cho bị cáo N.

Đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự để tịch thu tiêu huỷ tang vật còn lại sau giám định; Tịch thu sung công tài sản theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo N xác định việc điều tra, truy tố và xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên bị cáo phạm tội lần đầu, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng miền núi đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Vì vậy đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại cùng những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu được, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 04 giờ 15 phút ngày 16/02/2024, quá trình hát karaoke tại phòng Vip 201, quán karaoke Phantom thuộc thôn Núi Đông, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Hữu S, Nguyễn Tiến T, Lâm Đăng C đã bàn bạc cùng nhau góp tiền mua ma túy về để mọi người trong phòng hát cùng sử dụng. Sau đó S, T, C góp được tổng số tiền là 2.000.000 đồng, S đã đưa tiền cho Bế Thị Phương N để nhờ N đi mua ma túy, N đồng ý. Sau khi mua được ma túy, các bị cáo tổ chức cho Mào Thị L, sinh ngày 04/10/2006 và Lò Thị D, sinh ngày 08/10/2006 cùng sử dụng ma túy. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ toàn bộ công cụ cùng khối lượng ma túy còn lại sau khi đã sử dụng theo kết luận giám định là 0,0087gam Ketamine.

Hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý chất ma túy. Ma túy còn là nguồn gốc dẫn tới nhiều hành vi phạm tội khác, gây mất trật tự trị an tại địa

phương. Do vậy cần phải xử lý các bị cáo nghiêm bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Xét về tính chất của vụ án cũng như vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ với nhau mà chỉ bàn bạc cùng nhau góp tiền mua ma túy để sử dụng. Tuy nhiên trong vụ án này bị cáo S có vai trò cao hơn các bị cáo khác, bị cáo là người khởi xướng việc góp tiền mua ma túy, số tiền bị cáo góp nhiều nhất và nhờ N mua ma túy. Bị cáo N là đi mua ma túy. Bị cáo T, C cùng góp tiền với S để mua ma túy nên xét chung các bị cáo S, C, N có vai trò ngang nhau. Do vậy khi quyết định hình phạt cần buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Hữu S và Bế Thị Phương N có nhân thân xấu. Năm 2017, S đã bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Du xử phạt 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Năm 2021, N bị Công an thành phố Từ Sơn xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Bị cáo Nguyễn Tiến T và Lâm Đăng C có nhân thân tốt. Tất cả các bị cáo đều không có tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự. Nhưng tội phạm các bị cáo thực hiện thuộc trường hợp rất nghiêm trọng nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay tất cả các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bị cáo T có ông nội là ông Nguyễn Tiến Duân là liệt sĩ; bị cáo N là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền sung công quỹ Nhà nước. Tuy nhiên các bị cáo hiện nay đều bị tạm giam nên không có thu nhập, mục đích các bị cáo chỉ để sử dụng thỏa mãn nhu cầu của bản thân, không có mục đích lợi nhuận nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4]. Liên quan trong vụ án còn có Lò Thị D, Mào Thị L là người cùng sử dụng ma túy với các bị cáo tại phòng Vip 201. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định D và L không bàn bạc, thỏa thuận gì với các bị cáo về việc góp tiền mua ma túy về sử dụng và không chuẩn bị công cụ, dụng cụ để sử dụng ma túy mà

chỉ thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cùng các bị cáo. Vì vậy Công an tỉnh Bắc Ninh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức "Cảnh cáo" đối với D và L là phù hợp.

Đối với chị Nguyễn Thị Thanh T5 là chủ quán Karaoke Phantom, chị T5 không biết việc các đối tượng thuê phòng để sử dụng ma túy. Do vậy Công an tỉnh Bắc Ninh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với chị T5 về hành vi "Thiếu trách nhiệm quản lý để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực mình quản lý" bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

Đối với người thanh niên đã bán ma túy cho N, do N không biết tên, tuổi, lai lịch, địa chỉ cụ thể của người này nên chưa có căn cứ để xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với việc Lò Thị D sinh con là Lò Thị Yến N khi chưa đủ 16 tuổi, D khai nhận không rõ bố của cháu N là ai. Quá trình điều tra xác định cháu N được khai sinh tại UBND xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh đã có văn bản gửi Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xác minh, giải quyết theo thẩm quyền là phù hợp.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Đối 01 chiếc điện thoại Iphone XS Max màu vàng và tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng mà Cơ quan điều tra thu giữ có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 túi niêm phong bên trong có mẫu vật còn lại sau giám định nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Riêng bị cáo N là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu S, Nguyễn Tiến T, Lâm Đăng C, Bế Thị Phương N phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt:

Nguyễn Hữu S 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/02/2024. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Lâm Đăng C 07 (Bẩy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/02/2024. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt:

Nguyễn Tiến T 07 (Bẩy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/02/2024. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Bế Thị Phương N 07 (Bẩy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/02/2024. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tiêu hủy 01 túi niêm phong bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Iphone XS Max màu vàng, số tiền 10.000 đồng được niêm phong trong phong bì đã được gửi tại Kho bạc tỉnh Bắc Ninh.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng tài sản ngày 23/5/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh (PC 04) và Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Nguyễn Hữu S, Nguyễn Tiến T, Lâm Đăng C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- CQCSĐT (PC04) CA tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PC 10; PV 06 CA tỉnh Bắc Ninh;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo; người TGTT;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Thu